

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Văn Chê; ông Lê Đình Thi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và điểm cầu thành phần: Nhà Tạm giữ Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày: 26 tháng 6 năm 1963 tại: Thành phố H, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx; nơi cư trú: Tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thúy D, sinh năm 1962 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/4/1993, có hành vi trộm cắp tài sản của công dân, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt tù có thời hạn 15 tháng, tại Bản án số: 15/ST ngày 29/12/1993 (đã xóa án tích).

- Ngày 23/6/2003, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 10 năm tù giam, tại Bản án số: 29/HSST ngày 27/4/2004 (đã xóa án tích).

- Ngày 30/01/2015, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 01 triệu đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 51/QĐ-XPHC ngày 28/02/2015 (đã xóa tiền sự).

- Ngày 23/01/2024, bị Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt: Cảnh cáo, tại Quyết định số: 00451/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2023, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số nhà x, đường T, tổ x, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; *vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Bà Nguyễn Minh T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; *có mặt tại điểm cầu trung tâm.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có tiền để mua nên bị cáo Nguyễn Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn xanh đen trắng, biển kiểm soát 23B1-xxx.xx đi từ nhà riêng tại số nhà x, đường H thuộc tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang đến cửa hàng cầm đồ K thuộc tổ x, phường M, thành phố H do ông Nguyễn Hữu K là chủ cửa hàng, mục đích cầm cố sợi dây chuyền bạc đang đeo để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến nơi, T đi vào cửa hàng thì gặp ông K, T đặt vấn đề cầm cố sợi dây chuyền lấy số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và hẹn 05 ngày sau sẽ lấy lại, ông K đồng ý. Sau khi làm hợp đồng cầm cố tài sản xong, T tháo đưa sợi dây chuyền cho ông K và nhận tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) cùng tờ giấy Hợp đồng cầm cố tài sản. Sau khi nhận tiền, T điều khiển xe mô tô đến một cửa hàng tạp hóa ở khu vực cổng Trường Trung học phổ thông L thuộc phường M, thành phố H, mục đích mua hàng để đổi lấy tiền lẻ mua ma túy. T vào quán tạp hóa mua một gói bim bim với giá 3.000 đồng (*ba nghìn đồng*) và được trả lại 197.000 đồng (*một trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực Kmx thuộc tổ x, phường N, thành phố H. Tại đây, T nhìn thấy người đàn ông giống người trước đó đã bán ma túy cho mình nên T chủ động đi đến hỏi: “*Đi lấy hộ tao nửa gói*”, người đàn ông trả lời: “*Đưa tiền đây em đi lấy cho*”, T lấy số tiền 150.000 đồng

(một trăm năm mươi nghìn đồng) trong túi quần bên phải ra đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền sau đó lên một chiếc xe taxi của hãng M (không xác định được biển kiểm soát) đi đâu không rõ. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông đi bộ hướng từ cầu Y mới đến gặp và đưa cho T một gói giấy được bọc bằng một mẫu giấy vệ sinh. Biết bên trong là ma túy nên T không kiểm tra mà cầm ở trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi đi đến trước cửa nhà thì T bị lực lượng Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thời điểm bị bắt quả tang, T thả gói ma túy vừa mua được từ trong lòng bàn tay trái rơi xuống đất gần đầu xe mô tô của T. Công an thành phố H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan, đưa đối tượng Nguyễn Đức T về trụ sở cơ quan để làm việc theo quy định.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 12 giờ 20 phút ngày 20/12/2023 thể hiện kết quả: Trong nước tiểu của Nguyễn Đức T có phản ứng dương tính với chất ma túy loại MOP.

Tại Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu hồi 14 giờ 25 phút và Biên bản làm việc về nội dung cân tịnh khối lượng mẫu vật và lấy mẫu giám định hồi 14 giờ 35 phút ngày 20/12/2023 tại Công an thành phố H xác định: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô li màu xanh, kích thước 1,2 x 2,5cm, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T có khối lượng là 0,176g (không thấy một trăm bảy mươi sáu gam).

Tại Kết luận giám định số: 13/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 01 (một) mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng là 0,176g (không thấy một trăm bảy mươi sáu gam). Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nói trên.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang những vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CỬ*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng bên trong máy;

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon đã qua sử dụng;

- 01 (một) tờ hợp đồng cầm cố tài sản đề ngày 20/12/2023;

- Tiền 47.000 đồng (*bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn xanh đen trắng, biển kiểm soát 23B1-517.34 mà bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng đi mua ma túy ngày 20/12/2023: Quá trình điều tra xác định chiếc xe đó là tài sản của bà Nguyễn Minh T (con gái bị cáo T), do trước đó bị cáo T đã làm giấy cho tặng xe cho bà T vào ngày 15/11/2023, có xác nhận của chính quyền địa phương; việc bị cáo Th sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy bà T không biết. Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số: 234/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 06/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang, ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Nguyễn Minh T.

Đối với 01 (một) dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bị cáo Nguyễn Đức T mang đi cầm cố lấy tiền để mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc dây chuyền trên là của bà Nguyễn Minh T (con gái của bị cáo T) mua cho bố đeo để tránh cảm. Ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành trả lại chiếc dây chuyền trên cho bà Nguyễn Minh T.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTPHG ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang đã truy tố. Bị cáo có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu K vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có đề nghị gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Minh T giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung, đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang giữ nguyên quan điểm như tại Cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 28 đến 32 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CŨ*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng; số tiền 47.000 đồng (*bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chuyển giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang để lưu hồ sơ vụ án 01 (một) tờ hợp đồng cầm cố tài sản đề ngày 20/12/2023.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức T.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Sau khi thảo luận, xét thấy quá trình điều tra, ông K đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo; ông K tự nguyện giao nộp và không có yêu cầu trả lại tài sản, đồ vật; sự vắng mặt của ông K không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản làm việc về nội dung cân tịnh khối lượng mẫu vật và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 20/12/2023, tại số nhà x, đường H thuộc tổ z, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,176 gam (*không phải một trăm bảy mươi sáu gam*) Heroin, bị Công an thành phố Hà Giang kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Heroin nằm trong danh mục I (Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong nghiên cứu, kiểm nghiệm, giám định, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền), mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định, bị cáo T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

[4] Bị cáo Nguyễn Đức T là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo buộc phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,176 gam chất ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây thiệt hại đến kinh tế của bản thân bị cáo và gia đình mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bị cáo, đồng thời là nguyên nhân làm phát

sinh các loại tội phạm khác về ma túy cũng như làm gia tăng tệ nạn xã hội ở địa phương nơi bị cáo sinh sống. Hành vi tàng trữ trái phép 0,176 gam chất ma túy Heroin của bị cáo Nguyễn Đức T thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đức T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy khi xem xét quyết định hình phạt, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng có 02 lần bị xử lý hình sự, trong đó có 01 lần bị xử phạt mức án cao (10 năm tù) về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,176 gam Heroin, thể hiện bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật, không có khả năng tự cải tạo.

[10] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án đủ nghiêm khắc, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như bảo đảm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy do bị cáo Nguyễn Đức T là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản; hành vi phạm tội của bị cáo T không liên quan đến chức vụ, nghề nghiệp của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[13] Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CŨ*”, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon đã qua sử dụng. Số vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật chứng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng; số tiền 47.000 đồng (*bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức T, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo T.

[15] Đối với 01 (một) tờ hợp đồng cầm cố tài sản đề ngày 20/12/2023: Hội đồng xét xử nhận định đây là tài liệu, là nguồn chứng cứ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 87, Điều 104 và điểm c khoản 2 Điều 131 Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải được chuyển giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang để lưu trong hồ sơ vụ án.

[16] Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Đức T có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy loại MOP. Ngày 23/01/2024, Công an thành phố Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với bị cáo T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[17] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức T vào ngày 20/12/2023 tại khu vực Kmx thuộc tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[18] Đối với ông Nguyễn Hữu K là người cho bị cáo Nguyễn Đức T cầm cổ chiếc dây chuyền để lấy tiền mua ma túy: Quá trình điều tra xác định, ông K có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định của pháp luật, bản thân ông K không biết bị cáo T cầm cổ chiếc dây chuyền để lấy tiền mua ma túy sử dụng, ông K đã tự giác giao nộp chiếc dây chuyền để phục vụ điều tra, đồng thời không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền khi cầm cổ ông K đã đưa cho bị cáo T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[19] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn xanh đen trắng, biển kiểm soát 23B1-517.34 mà bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng đi mua ma túy ngày 20/12/2023: Quá trình điều tra xác định chiếc xe đó là tài sản của bà Nguyễn Minh T (con gái bị cáo T), do trước đó bị cáo T đã làm giấy cho tặng xe cho bà T vào ngày 15/11/2023, có xác nhận của chính quyền địa phương. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy bà T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà T tại Quyết định xử lý vật chứng số: 234/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 06/3/2024. Việc xử lý của Cơ quan điều tra đối với chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật.

[20] Đối với chiếc dây chuyền bằng kim loại màu trắng bị cáo Nguyễn Đức T mang đi cầm cổ lấy tiền để mua ma túy: Quá trình điều tra xác định chiếc dây chuyền trên là của bà Nguyễn Minh T (con gái bị cáo T) mua cho bố đeo để tránh cảm. Ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang đã tiến hành trả lại chiếc dây chuyền trên cho bà Nguyễn Minh T. Tại phiên tòa, bị cáo T hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì về việc xử lý của Cơ quan điều tra đối với chiếc dây chuyền này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[21] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[22] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[23] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy: Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*ngày 20/12/2023*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, điểm g khoản 1 Điều 87, Điều 104, điểm c khoản 2 Điều 131 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: *“Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1”*, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *“Vỏ bao gói sau giám định”*, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *“VỎ BAO GÓI VÀ PHONG BÌ NIÊM PHONG CŨ”*, mặt sau phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Canyon đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng bên trong máy; số tiền 47.000 đồng (*bốn mươi bảy nghìn đồng*) đã được giao nhận theo hình thức ủy nhiệm chi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang (*có giấy ủy nhiệm chi kèm theo*).

3.3. Chuyển giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang để lưu hồ sơ vụ án đối với 01 (một) tờ hợp đồng cầm cố tài sản đề ngày 20/12/2023.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang.*)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- CQĐT Công an TP Hà Giang;
- CQ THAHS Công an TP Hà Giang;
- Nhà Tạm giữ Công an TP Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Khánh Phương